



THÙNG XE TẢI ĐÔNG LẠNH

REFRIGERATED TRUCK BODY

HYUNDAI MIGHTY N500 E5
MIGHTY N550 E5

THÔNG SỐ KỸ THUẬT / SPECIFICATIONS

THÔNG TIN CHUNG / GENERAL		N500L A	N550L A
Loại xe / Vehicle type		Ô tô tải đông lạnh Refrigerated Truck	Ô tô tải đông lạnh Refrigerated Truck
Nhãn hiệu / Mark, model code		HYUNDAI MIGHTY N500L A -QA.DL	HYUNDAI MIGHTY N550L A -QA.DLF2S (F1S)
Công thức bánh xe / Wheel formular		4 x 2	4 x 2
Thông số về kích thước / Dimensions			
Kích thước tổng thể (D x R x C) Overall (L x W x H)	mm	6350 x 1970 x 2870	6350 x 1970 x 2870
Kích thước bao thùng hàng (D x R x C) Body's external dimension (L x W x H)	mm	4450 x 1950 x 1950	4450 x 1950 x 1950
Kích thước trong thùng hàng (D x R x C) Body's internal dimension (L x W x H)	mm	4270 x 1810 x 1780	4270 x 1810 x 1780
Chiều dài cơ sở / Wheel base	mm	3415	3415
Vết bánh xe (Trước / Sau) Wheel track (Front/ Rear)	mm	1480 / 1435	1480 / 1435
Chiều dài đầu xe / đuôi xe Overhang (Front/ Rear)	mm	1075 / 1860	1075 / 1860
Chiều rộng cabin / Cabin width	mm	1840	1840
Thông số về khối lượng / Weight			
Khối lượng bản thân / Curb weight	Kg	3050	3055
Khối lượng chuyên chở theo thiết kế Payload	Kg	1750	2450
Khối lượng toàn bộ theo thiết kế Max gross vehicle weight	Kg	4995	5700
Số người cho phép chở kể cả lái xe Seating capacity including driver		3	3
Bánh xe và lốp / Wheels and tyres			
+ Trục 1 (Bánh đơn) +First axle (quantity:2)		7.00R16	7.00R16
+ Trục 2 (Bánh kép) +Second axle (quantity:4)		7.00R16	7.00R16
Thiết bị điện / Electric equipment			
Áp định mức: 12V Out put: 12V		Ắc quy / Batteries: 12V - 100Ah - 1 bình	Ắc quy / Batteries: 12V - 100Ah - 1 bình
Máy phát Alternator		13,5V - 130A	13,5V - 130A
Thiết bị chuyên dùng / Special equipment			
Hệ thống lạnh Refrigerated Unit		THERMAL MASTER T-2800 (-18oC, 2515W)	THERMAL MASTER T-2800 (-18oC, 2515W)
Trang bị khác Other equipment		-	- -

Lưu ý / Note: Các thông số kỹ thuật trên có thể thay đổi mà không cần báo trước / Product specifications can be changed at any time without previous notice.

CẤU TẠO CÁC LỚP PANEL / STRUCTURE OF SANDWICH PANEL

Độ Dày / Thickness Panel (mm)	Sàn phẳng / Flat floor 1.5T ~ 2.5T	Sàn sóng / corrugated 1.5T ~ 2.5T
Panel sàn Floor panel	80	90
Panel vách trước Front panel	63	63
Panel vách hông Two side wall panels	63	63
Panel nóc Roof panel	78	78
Panel cửa sau Rear door panels	63	63

CÔNG TY TNHH SX-TM-DV ÔTÔ QUYỀN

* **Nhà máy Tây Ninh:** Số 550, ấp 4, xã Lương Hòa, tỉnh Tây Ninh

* **CN Cam Ranh:** Thôn Cây Xoài, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

* **Tel:** (0272) 3769 020 - (0272) 3769 021

* **Phòng kinh doanh:**
Hotline: 090.810.9929
Email: kd01@quyenauto.com

* **Tư vấn kỹ thuật:**
Hotline: 090.800.9030 - 093.890.9317
Email: technical@quyenauto.com

